

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOS TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOS TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL TOS SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLOBAL TOS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108513286

3. Ngày thành lập: 14/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, số 2, Ngách 51, Ngõ 1, Đường Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
3.	Bốc xếp hàng hóa	5224
4.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
5.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
6.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
9.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
10.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
11.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
12.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, két an toàn.	8020
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510

15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn	7110
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
25.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
28.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4661
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt; - Bán buôn gang thỏi, gang kính dạng thỏi; - Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...); - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;	4662
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy;	4669
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
42.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
43.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
44.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
47.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
50.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
51.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

52.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
53.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Xây dựng nhà ở	4101
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
64.	Bán buôn đồ uống	4633
65.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
66.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
68.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
69.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
70.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
71.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN CHUNG	Thôn Vô Thái, Xã Dũng Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	151727221	
2	NGUYỄN THỊ MAI	Thôn Nghi Khê, Xã Tân Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	142359360	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151727221

Ngày cấp: 11/08/2013

Nơi cấp: Công an Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vô Thái, Xã Dũng Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2, ngách 51, ngõ 1, Đường Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội